

Bản án số: **05/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 17-01-2023
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Ông Quách Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Thanh A, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1975 (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Bích Th, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1988, tên gọi khác: Bé (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp XD2, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29/9/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Ngô Thanh A trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh và chị Trần Thị Bích Th chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh và chị Trần Thị Bích Th có 01 người con chung tên: Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004, hiện đã trưởng thành; về tài sản

chung, anh và chị Trần Thị Bích Th không có tài sản chung và không tranh chấp; về nợ, anh và chị Trần Thị Bích Th không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống anh và chị Trần Thị Bích Th sống không hòa hợp, tình cảm rạn nứt, anh chị thường xuyên cự cãi nên chị Trần Thị Bích Th bỏ đi sống ly thân với anh từ năm 2015 cho đến nay. Anh thấy, anh và chị Trần Thị Bích Th không còn tình cảm vợ chồng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Bích Th. Về quan hệ con chung, hiện nay người con chung tên: Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004 đã thành niên, anh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 20/12/2022 và trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Trần Thị Bích Th trình bày như sau:*

Về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, con chung như anh Ngô Thanh A trình bày trên là đúng. Chị và anh Ngô Thanh A chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chị và anh Ngô Thanh A chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị và anh Ngô Thanh A chung sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi bất hòa hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị bỏ đi sống ly thân với anh Ngô Thanh A từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian chung sống chị và anh Ngô Thanh A có 01 người con chung tên: Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004, hiện nay đã thành niên; chị và anh Ngô Thanh A không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Nay về quan hệ hôn nhân, chị thấy chị và anh Ngô Thanh A không còn tình cảm nữa, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Ngô Thanh A, về con Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004, hiện nay đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân Ngô Thanh A, sinh ngày 27/8/1975 và sổ hộ khẩu (Bản sao); 02 Căn cước công dân Trần Thị Bích Th, sinh ngày 23/10/1988 và Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004 (Bản phô tô); Đơn xin xác nhận chưa đăng ký kết hôn ngày 18/9/2022 của anh Ngô Thanh A (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Ngô Thanh A và bị đơn chị Trần Thị Bích Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của anh Ngô Thanh A yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Bích Th, nhưng anh chị chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xử xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị là vợ chồng. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th tự xác định, con chung đã trưởng thành, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Ngô Thanh A yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Trần Thị Bích Th. Nguyên đơn và bị đơn đều nơi cư trú tại: ấp XD2, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải nguyên đơn anh Ngô Thanh A và bị đơn chị Trần Thị Bích Th gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh chị. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Ngô Thanh A và bị đơn chị Trần Thị Bích Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th chung sống với nhau vào năm 2003, đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi anh chị cư trú*) là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Thanh A yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Bích Th thì chị Trần Thị Bích Th cũng đồng ý ly hôn với anh Ngô Thanh A nhưng do

anh chị không có đăng ký kết hôn nên không thể ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th cùng thống nhất xác định, anh chị chung sống với nhau có 01 người con chung tên Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004 nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th cùng thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th cùng thống nhất xác định, anh chị chung sống với nhau có 01 người con chung tên Ngô Nhật H, sinh ngày 02/4/2004 nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Anh Ngô Thanh A và chị Trần Thị Bích Th cùng thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Buộc anh Ngô Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003719 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Anh Ngô Thanh A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

Trần Văn Thảo